

Số: 144/2022/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

HKTT: Tổ 26 thị trấn Đ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Tôn Văn S, sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở: Tổ 26 thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Tôn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tôn Văn S thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Tôn Lương Bảo L - sinh ngày 05/09/2019, ly hôn bà T và ông S

thống nhất thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Bà T, ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Tôn Văn S thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị T và ông Tôn Văn S thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị T chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị T chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046071 ngày 03/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị T 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND thị trấn Đ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 17/10/2018);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

